

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS- ST
Ngày 15- 9- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. bà Trần Thị Nguyệt

2. ông Phạm Đức Thịnh

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ A Ch, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1998 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản Tr, xã Ch, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Súa L- sinh năm 1966 và bà Sùng Thị Ch- sinh năm 1966; có vợ là: Giàng Thị D- sinh năm 1995 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự;

Nhân thân: Bị cáo bị Công an huyện Mù Cang Chải ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 13/QĐ- XPVPHC ngày 02/10/2018 về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Ngày 08/10/2018 đã chấp hành nộp số tiền phạt trên; bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 57/2020/HSST ngày 22/5/2020; (Sau ngày thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại bản Trống Tông, xã Chế Cu Nha, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2020. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Bị hại: Hồ A T, sinh năm 1988; trú tại: bản Tr, xã Ch, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Nhất D, sinh năm 1984; trú tại: bản Pom Ban, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 14/5/2019 Hồ A Ch đi bắt chim về đến nhà anh Hồ A T ở cùng bản, thấy cửa chính khóa, không có người ở nhà nên đã nảy sinh ý định vào nhà T tìm xem có đồ đạc, tài sản thì trộm cắp mang đi bán lấy tiền tiêu. Hồ A Ch đi vào bếp, nhìn quanh thấy chìa khóa xe máy để trên bàn là chìa khóa xe máy YAMAHA Jupiter biển kiểm soát 21 G1- 083.02 của anh T, Ch nhận ra vì đã được đi xe này. Ch cầm chìa khóa đi đến chỗ dựng xe máy, mở được khóa và dắt xe ra cổng và không nổ máy xe, mà thả trôi dốc ra đường quốc lộ 32, nổ máy đi đến khu vực nhảy dù đèo Khau Phạ dừng lại mở cốp xe thấy có 01 cái ví, mở ví ra thấy có đăng ký và bảo hiểm xe máy, Ch lấy giấy đăng ký rồi vứt ví cùng giấy tờ ở trong xuống ta luy âm. Tiếp tục điều khiển xe xuống xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn vào cửa hàng sửa xe máy của anh Nguyễn Nhất D, Ch hỏi có nhận cầm xe không, anh D bảo không cầm, có bán thì mua, Ch giao bán 20.000.000 đồng, anh D ra xem xe rồi trả 10.000.000 đồng, Ch đồng ý bán. Khi làm hợp đồng mua bán xe Ch lấy tên là Giàng A Ch ở xã Kim Nội, huyện Mù Cang Chải, thấy đăng ký không chính chủ, nên anh D đã trả trước 6.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng, khi nào Ch lấy xác nhận của xã về việc mua bán xe xuống thì anh D trả nốt. Sau khi rời khỏi địa phương sang tỉnh Bắc Ninh thuê nhà và tìm việc làm, tại Bắc Ninh Ch đã vào các đền chùa để trộm cắp tiền công đức và bị cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh khởi tố Hồ A Ch về hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ là 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hồ A T và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 21 G1- 083.02, tình trạng xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Hồ A T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL- HĐ ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mù Cang Chải kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 21 G1- 083.02 (tình trạng xe đã qua sử dụng) giá trị còn lại là: 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-MCC ngày 05/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Hồ A Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ A Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo Chính đã thừa nhận đã trộm cắp xe máy của anh Hồ A T mục đích để bán lấy tiền tiêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Hồ A Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo

Hồ A Ch từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho người bị hại 3.000.000 đồng tiền đi tìm xe; bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Nhất D 6.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản (chiếc xe máy) cho người bị hại là Hồ A T, ngoài ra không có vật chứng gì khác.

Bị cáo Hồ A Ch không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Hồ A Ch tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hồ A Ch đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Ngày 14/5/2019, bị cáo đã chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 21 G1- 08302 giá trị 17.000.000 đồng của Hồ A T. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Hồ A Ch là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ A Ch phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án: Bị cáo đang phải chấp hành bản án số 57/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với mức án 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó sau khi quyết định hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản” của vụ án này cần tổng hợp hình phạt với bản án trên (hình phạt chung) theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hờ A T đã nhận được tài sản (chiếc xe máy) của mình, nhưng yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng là tiền đi tìm xe. Yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ cần được chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Nhất D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng là tiền anh D mua xe của bị cáo. Yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ cần được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản (chiếc xe máy) cho người bị hại là Hờ A T, ngoài ra không có vật chứng gì khác. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hờ A Ch phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hờ A Ch 01(một) năm tù. Tổng hợp với 10 tháng tù của Bản án số 57/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 14/02/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Hờ A T là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Nhất D là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Hòa A Ch phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 450.000 (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân